

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 445/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện
Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện Điều ước quốc tế ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 950/2009/QĐ-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Tổng Thanh tra,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: nhằm xác định nội dung, lộ trình nội luật hóa các quy định của Công ước, góp phần hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả và thúc đẩy hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng; làm rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện các giải pháp về phòng, chống tham nhũng; triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Công ước phù hợp với các nguyên tắc Hiến pháp, pháp luật và điều kiện kinh tế, xã hội của Việt Nam.

2. Yêu cầu: quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch phải chủ động, kịp thời, đồng bộ, có lộ trình cụ thể, phù hợp với Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC

1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng và nội dung Công ước

- Việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng và Công ước phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, gắn với việc tuyên truyền nội dung và kết quả triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

- Xây dựng Đề án tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về pháp luật phòng, chống tham nhũng và những nội dung cơ bản của Công ước. Trong Đề án phải thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, hình thức, phương thức tuyên truyền, phổ biến; làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tuyên truyền.

2. Nội luật hóa các quy định để đáp ứng yêu cầu của Công ước

Pháp luật của Việt Nam về cơ bản đã phù hợp với nội dung của Công ước, nhưng còn thiếu cụ thể và chưa đồng bộ. Trong Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, Chính phủ đã có kế hoạch sửa đổi, bổ sung, ban hành mới dự án luật, nghị định, thông tư, quyết định... Tuy nhiên để đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Công ước, cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật ở các nội dung sau:

a) Các biện pháp phòng ngừa

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện quy định về tổ chức, hoạt động của các cơ quan phòng, chống tham nhũng chuyên trách, tăng cường tính độc lập cần thiết cho các cơ quan phòng, chống tham nhũng để chủ động thực hiện tốt chức năng phòng, chống tham nhũng và sự phối hợp trong công tác này;

- Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý hành chính công, trong hoạt động tổ chức thực hiện chức năng và quá trình ra quyết định của cơ quan nhà nước liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công dân; đơn giản hoá thủ tục hành chính; thông tin, báo cáo định kỳ về tình hình tham nhũng và kết quả công tác phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan hành chính nhà nước;

Hoàn thiện cơ chế, quy định về công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát về thực hiện mua sắm công nhằm minh bạch, cạnh tranh và khách quan trong khâu thẩm định, ra quyết định để phòng ngừa tham nhũng có hiệu quả.

- Hoàn thiện quy định về cơ chế đảm bảo các tổ chức tài chính, tín dụng ngân hàng đáp ứng yêu cầu giám sát, kiểm tra, điều tra thích hợp và thực hiện các quy định về bí mật ngân hàng; tăng cường hoạt động thu thập thông tin tài chính, kiểm soát giao dịch tài chính đáng ngờ, chống rửa tiền;

- Hoàn thiện quy định về tuyển dụng, sử dụng, đề bạt, trả lương, hưu trí công bằng và quản lý, đào tạo, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức; cung cấp các điều kiện, trang bị phương tiện vật chất và có chương trình đào tạo cho cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng; quy định khen thưởng với người có thành tích trong phòng, chống tham nhũng và người tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng; hoàn thiện quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức theo lĩnh vực và ngành nghề;

- Hoàn thiện chuẩn mực kiểm toán Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện kinh tế của Việt Nam; minh bạch sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính và kiểm soát phòng ngừa hành vi giả mạo; hoàn thiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức;

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá, đo lường tham nhũng và hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; công khai kết quả đánh giá thực trạng tham nhũng và kết quả thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Việt Nam.

b) Bổ sung tội danh tham nhũng và thực thi pháp luật

- Nghiên cứu, đề xuất xử lý bằng biện pháp hình sự đối với hành vi đưa và nhận tiền hoặc lợi ích vật chất khác có liên quan đến công chức nước ngoài, công chức của tổ chức quốc tế vì mục đích vụ lợi và một số hành vi tham nhũng được quy định trong Luật Phòng, chống tham nhũng;

- Nghiên cứu, đề xuất điều kiện áp dụng: bổ sung hành vi tham nhũng trong khu vực tư về tội danh đưa, nhận hối lộ và tham ô tài sản trong khu vực tư; bổ sung quy định pháp nhân là chủ thể của hành vi tham nhũng; hành vi làm giàu bất hợp pháp của công chức nếu có tài sản tăng lên đáng kể so với thu nhập hợp pháp;

- Nghiên cứu, đề xuất việc cụ thể hóa và hoàn thiện quy định về bảo vệ nhân chứng, chuyên gia và nạn nhân là người đã cung cấp lời khai, cung cấp thông tin liên quan đến tố giác tham nhũng; quy định về sự hợp tác quốc tế về bảo vệ nhân chứng.

c) Hợp tác quốc tế về phòng chống tham nhũng

- Tiến hành rà soát hệ thống pháp luật về tương trợ tư pháp, về phòng, chống tham nhũng có liên quan; bổ sung quy định về dẫn độ, tương trợ tư pháp hình sự, dân sự, về chuyển giao người bị kết án, thi hành án, chuyển giao vụ án hình sự; hợp tác thực thi pháp luật và liên kết điều tra tham nhũng. Nghiên cứu đàm phán, mở rộng ký kết các hiệp định tương trợ tư pháp song phương, đa phương về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng với các nước thành viên Công ước;

- Nghiên cứu, đề xuất điều kiện khả năng về hợp tác điều tra: xây dựng quy định, xác định nội dung hợp tác ký kết hiệp định, thoả thuận với các nước để đảm bảo phối hợp hoặc chủ động, độc lập điều tra và thông báo kết quả; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất khả năng, điều kiện đáp ứng của Việt Nam để áp dụng phối hợp điều tra chung;

- Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật điều tra đặc biệt: nghiên cứu học tập phương pháp điều tra đặc biệt của các nước; quy định quản lý việc áp dụng điều tra đặc biệt theo quy trình chặt chẽ đối với một số vụ án cần thiết;

- Xây dựng cơ chế thực thi Công ước, tham gia Hội nghị quốc gia thành viên Công ước theo các chương trình quốc tế và khu vực để trao đổi kinh nghiệm, trao đổi thông tin, đào tạo cán bộ, hỗ trợ kỹ thuật, hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng.

d) Thu hồi tài sản tham nhũng

- Nghiên cứu, đề xuất bổ sung thi hành án phần dân sự trong bản án hình sự của toà án nước ngoài; hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do tham nhũng;

- Sửa đổi, bổ sung quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; nghiên cứu bổ sung chế tài giám sát chặt chẽ việc thực hiện kê khai, minh bạch tài sản thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai;

- Nghiên cứu, đề xuất bổ sung quy định về kiểm soát thu nhập đối với cán bộ, công chức có chức vụ, quyền hạn; nghiên cứu, đề xuất xây dựng quy định kiểm tra, giám sát tài khoản người trong gia đình hoặc cộng sự có liên quan tới cá nhân đang hoặc đã giữ chức vụ chủ chốt trong bộ máy nhà nước.

đ) Hỗ trợ kỹ thuật và trao đổi thông tin

- Tăng cường trang thiết bị, nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật điều tra tội phạm tham nhũng; hợp tác trao đổi kinh nghiệm và hỗ trợ của các nước; nghiên cứu, đổi mới chương trình đào tạo cụ thể đối với đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng;

- Nghiên cứu quy định cơ chế trao đổi với các nước về thông tin, tài liệu, dữ liệu để phân tích phục vụ phòng, chống tham nhũng; hợp tác với chuyên gia các nước, chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá, đo lường tham nhũng và kết quả công tác phòng, chống tham nhũng; công khai kết quả đánh giá thực trạng tham nhũng, kết quả phòng, chống tham nhũng;

- Tiến hành tổng kết 5 năm, 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng làm cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tham nhũng; và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

- Nghiên cứu điều tra thu thập thông tin, đánh giá về một số lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng làm cơ sở đề xuất biện pháp khắc phục, phòng ngừa tham nhũng như chi phí không chính thức của doanh nghiệp và hộ gia đình trong giao dịch với cơ quan nhà nước.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC

Pháp luật của Việt Nam về phòng, chống tham nhũng cơ bản đã đáp ứng các yêu cầu bắt buộc của Công ước, nhưng các quy định về phòng, chống tham nhũng phải được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi, hướng dẫn chi tiết cho phù hợp với Công ước và tình hình thực tiễn Việt Nam. Lộ trình thực hiện Công ước được chia thành 3 giai đoạn với mục tiêu, hoạt động cụ thể như sau:

1. Giai đoạn I (từ nay đến năm 2011)

Mục tiêu là tổ chức triển khai, phân công thực hiện cơ bản toàn diện nội dung Công ước trên diện rộng; bổ sung chi tiết, hướng dẫn hoàn thiện quy định pháp luật phòng, chống tham nhũng cho phù hợp với Công ước gắn kế hoạch thực hiện Chiến lược phòng, chống tham nhũng. Các hoạt động cụ thể triển khai như sau:

- Nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng để điều chỉnh hướng dẫn chi tiết, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với Công ước và yêu cầu tình hình thực tiễn đặt ra về phòng, chống tham nhũng. Phân công trách nhiệm cho các tổ chức, cơ quan theo dõi, triển khai thực hiện;

- Tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp, các quy định về phòng, chống tham nhũng đã ban hành; kiểm tra, sơ kết đánh giá việc thực hiện;

- Nghiên cứu thiết lập đầu mối phối hợp, mở rộng hợp tác quan hệ với các nước tham gia ký kết Công ước để trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm về tổ chức, biện pháp, phương tiện và sử dụng trang thiết bị có hiệu quả về phòng, chống tham nhũng.

2. Giai đoạn II (từ năm 2011 đến năm 2016)

Mục tiêu là đánh giá kết quả bước đầu về từng giải pháp thực hiện Công ước và bổ sung hoàn thiện quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Các hoạt động cụ thể triển khai như sau:

Giai đoạn này tiến hành đánh giá việc thực hiện giai đoạn 1 của Kế hoạch gắn với tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng để hoàn thiện, bổ sung các giải pháp mới, biện pháp, hình thức tổ chức hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng điều chỉnh cho phù hợp với tình hình yêu cầu thực tế phát triển. Nghiên cứu kinh nghiệm về phòng, chống tham nhũng các nước, có lựa chọn từng bước áp dụng cho phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

3. Giai đoạn III (từ năm 2016 đến năm 2020)

Mục tiêu là đánh giá toàn diện việc thực hiện nội dung Công ước, bổ sung cơ chế, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng. Các hoạt động cụ thể triển khai như sau:

Giai đoạn này, trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, kết hợp nghiên cứu kinh nghiệm của các nước chống tham nhũng có hiệu quả để bổ sung các giải pháp mới cho phù hợp với yêu cầu tình hình phát triển của Việt Nam.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trong phạm vi trách nhiệm được pháp luật quy định và căn cứ vào nội dung Kế hoạch này, các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức hữu quan chủ động bổ sung nhiệm vụ thực thi Công ước vào chương trình, kế hoạch hoạt động của mình gắn với nội dung của Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng chỉ đạo các Bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức hữu quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức thực hiện những nội dung cụ thể được nêu tại biểu chi tiết các hoạt động thực hiện Công ước.

2. Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát hệ thống văn bản luật, nghị quyết, pháp lệnh để Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung, sửa đổi, ban hành mới nhằm thực hiện đúng với nội dung Công ước mà Việt nam đã tham gia ký kết, phê chuẩn. Các Bộ, ngành, cơ quan đã có kế hoạch phân công chủ trì nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 phải gắn với nội dung nội luật hoá để thực thi Công ước. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao bổ sung nội dung dự án luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng hình sự cho phù hợp với yêu cầu thực thi Công ước.

3. Giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng hoàn thiện về: chính sách đãi ngộ, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng kiện toàn tổ chức cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng và có chương trình đào tạo cho cán bộ chuyên trách chống tham nhũng; khen thưởng người có thành tích trong phòng, chống tham nhũng.

4. Các Bộ, ngành, cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng của Việt Nam chủ động quan hệ hợp tác, hỗ trợ với các quốc gia thành viên đề trao đổi kinh nghiệm, thông tin, đào tạo cán bộ, hỗ trợ kỹ thuật, hoàn thiện thể chế phòng, chống tham nhũng. Mở rộng ký kết song phương, đa phương Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với các nước thành viên của Công ước.

5. Giao Thanh tra Chính phủ chủ trì cùng Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng dự thảo quy chế phối hợp, chế độ báo cáo, trao đổi thông tin, tiếp nhận và thực hiện các yêu cầu quốc tế liên quan đến thực hiện Công ước để Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, quyết định.

6. Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành đề xuất và đảm bảo kinh phí cho việc thực thi Công ước và quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn viện trợ, hỗ trợ khác.

7. Giao Thanh tra Chính phủ là cơ quan thường trực thực hiện Công ước có nhiệm vụ tham mưu giúp Chính phủ tổ chức, chỉ đạo, điều phối thực hiện chương trình, kế hoạch trên phạm vi cả nước. Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và Kế hoạch thực hiện Công ước; hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

8. Cơ quan đầu mối hợp tác quốc tế thực hiện Công ước.

- Thanh tra Chính phủ là cơ quan làm đầu mối quốc gia hỗ trợ thông tin với quốc tế trong phòng, chống tham nhũng;

- Bộ Tư pháp, Bộ Công an và đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tiếp nhận, thực hiện các yêu cầu về tương trợ tư pháp và yêu cầu các quốc gia thành viên khác tương trợ tư pháp theo quy định tại Luật Tương trợ tư pháp.

Quá trình thực thi Công ước phải gắn với Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 bao gồm các mục tiêu, giải pháp toàn diện có liên quan đến việc thực thi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức trong toàn bộ hệ thống chính trị. Đề nghị các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các cơ quan báo chí cùng toàn thể nhân dân thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch Công ước theo các nội dung Việt Nam đã ký kết và phê chuẩn.

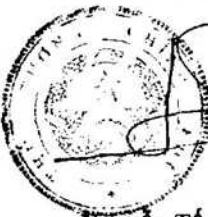
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HDND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KNTN (5b).M 440

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ CHỐNG THAM NHŨNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung các hoạt động thực hiện Công ước		Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính	Thời điểm trình	Cơ quan ban hành hoặc phê duyệt
I. Các biện pháp phòng ngừa (31)							
1	1	Đánh giá tình hình tham nhũng và việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng (Điều 5 khoản 3 - Công ước)	Báo cáo	Thanh tra Chính phủ	Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về PCTN, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.	Hàng năm	Chính phủ
2	2	Sửa đổi Luật Thanh tra. Quy định rõ chức năng, tăng cường tính độc lập và quyền hạn của đơn vị chuyên trách chống tham nhũng (Điều 6 khoản 1, 2 - Công ước)	Dự án Luật	Thanh tra Chính phủ	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ	Tháng 10 năm 2010	Quốc hội

3	3	Xây dựng thực hiện Đề án đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, giáo dục, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức (Điều 7 khoản d - Công ước)	Kế hoạch	Học viện CT - HC QG Hồ Chí Minh	Văn phòng BCĐ TW về PCTN, Thanh tra Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Tháng 6 năm 2010	Bộ trưởng Bộ Nội vụ
4	4	Thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý (Điều 7 - Công ước)	Đề án	Bộ Nội vụ	Văn phòng Chính phủ	Tháng 6 năm 2010	Thủ tướng Chính phủ
5	5	Xây dựng Đề án tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân về pháp luật phòng chống tham nhũng, Công ước và thực hiện Công ước (Điều 7 - Công ước)	Đề án	Bộ Tư pháp	Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về PCTN, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và truyền thông, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Tháng 6 năm 2010	Bộ trưởng Bộ Tư pháp
6	6	Sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức (Điều 7 - Công ước)	Đề án	Bộ Tài chính	Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ	Tháng 6 năm 2010	Thủ tướng Chính phủ
7	7	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 158/2007/NĐ-CP về danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức (Điều 7 khoản 1.b - Công ước)	Nghị định	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về PCTN.	Tháng 12 năm 2011	Chính phủ

8	8	Sửa đổi Nghị định số 107/2006/NĐ-CP về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng ...; bổ sung cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách (Điều 7 - Công ước)	Nghị định	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về PCTN.	Tháng 12 năm 2011	Chính phủ
9	9	Quy chế khen thưởng người có thành tích xuất sắc trong phòng, chống tham nhũng và người tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng (Điều 7 khoản 1 - Công ước)	Quyết định	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp, Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về PCTN, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ	Tháng 6 năm 2010	Thủ tướng Chính phủ
10	10	Nghị định về Chế độ đãi ngộ và trách nhiệm của cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng (Điều 7 khoản 1 - Công ước)	Nghị định	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp, Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về PCTN, Thanh tra Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tài chính	Tháng 6 năm 2010	Chính phủ
11	11	Công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội (Điều 8 khoản 1 - Công ước)	Quyết định	Thanh tra Chính phủ	Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Tháng 6 năm 2010	Thủ tướng Chính phủ
12	12	Quy tắc đạo đức nghề nghiệp và đào tạo liêm chính cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên (Điều 8 khoản 2 - Công ước)	Quyết định	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Trung ương Hội Nhà báo	Tháng 6 năm 2010	Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

13	13	Trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 8 khoản 4 - Công ước)	Nghị định	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành liên quan	Tháng 6 năm 2010	Chính phủ
14	14	Xây dựng trung, tâm đầu thầu theo khu vực để thực hiện việc mua sắm công tập trung (Điều 9 khoản 1 - Công ước)	Đề án	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 12 năm 2010	Thủ tướng Chính phủ
15	15	Quy định về bán, thanh lý, giao, cho thuê tài sản công (Điều 9 khoản 1 - Công ước)	Nghị định	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành liên quan	Tháng 12 năm 2010	Chính phủ
16	16	Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý trong lĩnh vực thuế, hải quan (Điều 10 khoản b - Công ước)	Đề án	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, VCCI	Tháng 6 năm 2010	Thủ tướng Chính phủ
17	17	Công khai trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo (Điều 10 - Công ước)	Quy chế	Thanh tra Chính phủ	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ	Tháng 12 năm 2009	Tổng thanh tra
18	18	Minh bạch hóa quá trình chuẩn bị, trình, ban hành văn bản hành chính, quyết định cá biệt (Điều 10 - Công ước)	Đề án	Bộ Tư pháp	Văn phòng Chính phủ	Tháng 12 năm 2011	Chính phủ
19	19	Minh bạch hóa quá trình hoạch định, trình, ban hành chính sách, pháp luật (Điều 10 - Công ước)	Đề án	Bộ Tư pháp	Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội	Tháng 12 năm 2011	Chính phủ

20	20	Công khai trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án (Điều 10 - Công ước)	Thông tư liên tịch	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao	Tháng 10 năm 2010	Liên ngành
21	21	Luật Tiếp cận thông tin (Điều 10 - Công ước)	Dự án Luật	Bộ Tư pháp	Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ	Tháng 10 năm 2010	Quốc hội
22	22	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính giai đoạn 2011 - 2020 (Điều 10 - Công ước)	Kế hoạch	Văn phòng Chính phủ	Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Tháng 6 năm 2011	Thủ tướng Chính phủ
23	23	Quy chế về việc công khai danh sách doanh nghiệp có liên quan đến tham nhũng (Điều 12 - Công ước)	Quyết định	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ, VCCI	Tháng 6 năm 2010	Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
24	24	Xây dựng và thực hiện văn hóa kinh doanh lành mạnh, phi tham nhũng (Điều 12 khoản 2 - Công ước)	Đề án	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Thanh tra Chính phủ, Hiệp hội doanh nghiệp, Hiệp hội ngành nghề	Tháng 6 năm 2010	Thủ tướng Chính phủ
25	25	Sửa đổi, bổ sung Luật Kế toán năm 2004. Bổ sung nhằm phòng ngừa tham nhũng, tăng cường minh bạch, chuẩn mực, quy trình thực hiện, kiểm soát quản lý sổ sách kế toán, kiểm toán đối với doanh nghiệp (Điều 12 - Công ước)	Dự án Luật	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, địa phương	Tháng 10 năm 2012	Quốc hội

26	26	Luật Tổ cáo. Bổ sung việc tiếp nhận thông tin đơn thư nặc danh (Điều 13 - Công ước)	Dự án Luật	Thanh tra Chính phủ	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	Tháng 10 năm 2010	Quốc hội
27	27	Sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng. Tạo điều kiện kiểm soát phát hiện liên quan tham nhũng, rửa tiền (Điều 14 - Công ước)	Dự án Luật	Ngân hàng Nhà nước	Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành liên quan	Tháng 10 năm 2009	Quốc hội
28	28	Sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán (Điều 14 - Công ước)	Dự án Luật	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành liên quan	Tháng 10 năm 2010	Quốc hội
29	29	Luật Đăng ký bất động sản. Minh bạch, quản lý bất động sản, hỗ trợ chống rửa tiền (Điều 14 - Công ước)	Dự án Luật	Bộ Tư pháp	Bộ Tài chính	Tháng 10 năm 2010	Quốc hội
30	30	Luật Chống rửa tiền. Thay cho Nghị định chống rửa tiền năm 2005 (Điều 14 - Công ước)	Dự án Luật	Ngân hàng Nhà nước	Bộ Tư pháp, Bộ Công an	Tháng 10 năm 2010	Quốc hội
II. Bổ sung tội danh tham nhũng và thực thi pháp luật (7)							
31	1	Sửa đổi Bộ luật Hình sự. Bổ sung các hành vi tham nhũng được quy định trong Luật Phòng chống tham nhũng (Điều 18, 21, 22 - Công ước)	Dự án luật	Bộ Tư pháp	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng	Tháng 11 năm 2010	Quốc hội
32	2	Nghiên cứu bổ sung Bộ luật Hình sự, Luật Phòng, chống tham nhũng về bổ sung tội đưa và nhận hối lộ cho công chức nước ngoài, công chức của tổ chức quốc tế (Điều 16 khoản 1); bổ sung hành vi tham nhũng khu vực tư và tội danh đưa, nhận hối lộ và tham ô tài sản trong khu vực tư (Điều 21); quy định pháp nhân là chủ thể của hành vi tham nhũng (Điều 26 - Công ước)	Dự án luật	Bộ Tư pháp	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Thanh tra Chính phủ	Tháng 10 năm 2016	Quốc hội

33	3	Quy chế bảo vệ người tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng (Điều 32 khoản 1 - Công ước)	Quyết định	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về PCTN	Tháng 6 năm 2010	Thủ tướng Chính phủ
34	4	Luật Bảo vệ nhân chứng cung cấp thông tin tố giác tội phạm (Điều 32 - Công ước)	Dự án Luật	Bộ Công an	Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về PCTN, Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao	Tháng 5 năm 2011	Quốc hội
35	5	Nghiên cứu kết hợp tổ chức và hoạt động thanh tra với tổ chức và hoạt động kiểm tra của Đảng (Điều 36 và Điều 6 khoản 1 - Công ước)	Đề án	Thanh tra Chính phủ	Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ	Tháng 12 năm 2011	Thủ tướng Chính phủ
36	6	Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch về quan hệ phối hợp trong việc phát hiện điều tra, xử lý các vụ có dấu hiệu tội phạm do cơ quan thanh tra kiến nghị xem xét, khởi tố (Điều 39 - Công ước)	Thông tư liên tịch	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng	Tháng 12 năm 2009	Liên ngành
37	7	Nghiên cứu vấn đề xử lý hình sự về hành vi làm giả bất hợp pháp (Điều 20 - Công ước)	Đề án nghiên cứu, báo cáo	Bộ Tư pháp	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về PCTN	Năm 2016	Chính phủ

III. Hợp tác quốc tế (4)							
38	1	Nghiên cứu về điều tra chung; xây dựng quy định để đàm phán và rà soát ký kết hiệp ước, thoả thuận để đảm bảo phối hợp hoặc chủ động, độc lập điều tra rồi thông báo kết quả cho nhau (Điều 49 - Công ước)	Đề án nghiên cứu, ký kết	Viện KSND Tối cao	Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng	Hàng năm	Viện trưởng Viện KSND tối cao
39	2	Nghiên cứu học tập việc thực hiện điều tra đặc biệt của các nước; xây dựng quy định áp dụng điều tra đặc biệt quản lý theo quy trình chặt chẽ (Điều 50 - Công ước)	Đề án nghiên cứu, ký kết	Bộ Công an	Bộ Quốc phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao.	Tháng 6 năm 2011	Bộ trưởng Bộ Công an
40	3	Luật Thi hành án Hình sự. Bổ sung quy định hợp tác quốc tế thu hồi tài sản tham nhũng trong việc thi hành án hình sự (Điều 55 - Công ước)	Dự án luật	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao.	Tháng 5 năm 2011	Quốc hội
41	4	Xây dựng Quy chế phối hợp để thực thi Công ước, tham gia Hội nghị quốc gia thành viên Công ước theo các chương trình quốc tế và khu vực để trao đổi kinh nghiệm, trao đổi thông tin, đào tạo cán bộ, hỗ trợ kỹ thuật, hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng. (Điều 43 - Công ước)	Quyết định	Thanh tra Chính phủ	Bộ Tư pháp, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao.	Tháng 10 năm 2010	Thủ tướng Chính phủ
IV. Thu hồi tài sản (2)							
42	1	Sửa đổi Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghiên cứu bổ sung thi hành án phần dân sự về bản án hình sự của toà án nước ngoài; hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng (khoản 1b, 3, 5 và 8 Điều 55 - Công ước)	Dự án luật	Viện KSND tối cao	Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng	Tháng 10 năm 2010	Quốc hội

43	2	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 37/2007/NĐ-CP về minh bạch tài sản, thu nhập. Bổ sung chế tài giám sát chặt chẽ tài khoản người đã và đang giữ chức vụ chủ chốt trong bộ máy và người thân (Điều 52 - Công ước)	Nghị định	Thanh tra Chính phủ	Bộ Tư pháp, Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về PCTN, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Tháng 6 năm 2010	Chính phủ
V. Hỗ trợ kỹ thuật và trao đổi thông tin (9)							
44	1	Tăng cường trang thiết bị, nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật điều tra tội phạm tham nhũng; hợp tác trao đổi kinh nghiệm và hỗ trợ của các nước; (Điều 60 - Công ước)	Đề án	Bộ Công an	Bộ Quốc phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Tháng 6 năm 2010	Bộ trưởng Bộ Công an
45	2	Đổi mới công tác đào tạo nghiệp vụ đối với cán bộ, thanh tra viên (Điều 60 khoản 1 - Công ước)	Đề án	Thanh tra Chính phủ	Các Bộ, ngành liên quan	Tháng 6 năm 2010	Tổng Thanh tra
46	3	Sửa đổi, bổ sung quy định về cơ chế trao đổi thông tin, tài liệu, dữ liệu để phân tích phục vụ phòng, chống tham nhũng (Điều 60 khoản 4 - Công ước)	Thông tư liên tịch	Thanh tra Chính phủ	Kiểm toán nhà nước, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng	Tháng 6 năm 2010	Liên ngành
47	4	Công khai kết quả đánh giá thực trạng tham nhũng, kết quả phòng, chống tham nhũng của Việt Nam (Điều 61 - Công ước)	Quy định	Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về PCTN	Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ	Tháng 6 năm 2011	Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN
48	5	Tổng kết 5 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tham nhũng (Điều 61 khoản 3 - Công ước)	Báo cáo, Đề án	Thanh tra Chính phủ	Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về PCTN, Văn phòng Chính phủ	Tháng 6 năm 2011	Tổng Thanh tra

49	6	Hệ thống tiêu chí đánh giá, đo lường tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng (Điều 61 - Công ước)	Quy định	Thanh tra Chính phủ	Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về PCTN, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Tháng 12 năm 2010	Tổng Thanh tra
50	7	Điều tra chi phí không chính thức của hộ gia đình trong giao dịch với cơ quan nhà nước (Điều 61 - Công ước)	Báo cáo	Thanh tra Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, VCCI	Hàng năm (từ 2010)	Tổng Thanh tra
51	8	Điều tra chi phí không chính thức của doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan nhà nước (Điều 61 - Công ước)	Báo cáo	Thanh tra Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, VCCI	Hàng năm (từ 2010)	Tổng Thanh tra
52	9	Tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tham nhũng (Điều 61 khoản 3 - Công ước)	Báo cáo, Đề án	Thanh tra Chính phủ	Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về PCTN, Văn phòng Chính phủ	Tháng 6 năm 2016	Tổng Thanh tra